TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HSST
Ngày 20/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Năm .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Xuân Cường và ông Ngô Quý Việt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/HSST, ngày 02/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 06/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu X, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Ph và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Ma Thị U; có 02 con: Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 08/02/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ninh Đức B, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Số X, phố V, phường Ph, quận Th, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Ng (đã chết) và bà Vũ Thị Thanh H; vợ: Nguyễn Minh L; có 03 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 08/02/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã K, huyện S, TP Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần

Thị L; vợ: Ngô Thị D; có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ mới sinh tháng 02/2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 08/02/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Ngô Văn V, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn V, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Đào Thị Thu Tr; có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 151 ngày 28/4/2008 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 05 tháng 27 ngày nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, phạt bổ sung 3.000.000đ về tội "Đánh bạc". bị cáo V đã thi hành xong toàn bộ bản án ngày 21/5/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 08/02/2018.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/02/2018, tại xưởng sửa chữa xe ôtô của Công ty H ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an huyện Y phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ đang có hành vi đánh phỏm được thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: 10.240.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi.

Bản Cáo trạng số 61/CTr-VKSYP ngày 27/4/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và khai nhận: Các bị cáo Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ hiện đang làm tại công ty vận tải H có trụ sở chính tại 25xx, Hoàng Đạo Th, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội. Các bị cáo làm tại cơ sở của công ty ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2018, Đ, B, V và H sau khi ăn tất niên đã rủ nhau về phòng nghỉ của công nhân trong xưởng sửa chữa xe ô tô của công ty ở thôn Đ đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. Các bị cáo ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn ở trên nền xe Container trong xưởng, lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong xe và cùng nhau đánh phỏm được thua bằng tiền. Khi đánh phỏm V bỏ ra số tiền 1.000.000đ, Đ bỏ ra 1.600.000đ, B bỏ ra 1.700.000đ và H bỏ ra 6.000.000đ. Các bị cáo không nhớ đánh được bao nhiêu ván và được thua như thế nào nhưng khi chơi đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang và toàn

bộ số tiền vẫn để ở dưới chiếu và bị thu giữ tại chiếu bạc 10.240.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định: Ngày 06/02/2018, Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh phỏm được thua bằng tiền với số tiền 10.240.000đ nên đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc". Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Ngô Văn V từ 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng và phạt bổ sung 10 triệu đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS (Riêng B áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS) xử phạt: Ninh Đức B, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 20-25 triệu đồng

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 10.240.000đ thu tại chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói, loại chiếu đôi.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 06/02/2018, Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh phỏm được thua bằng tiền với số tiền là 10.240.000đ. Do vậy, đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Ninh Đức B, Ngô Văn V, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ đều phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đánh bạc với số tiền 10.240.000đ nên hành vi của các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án đòng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò của từng bị cáo thấy : Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo B, H, Đ xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng B có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến do có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với Vinh: Ngày 28/4/2008 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù được trừ 03 ngày bị tạm giữ, còn phải chấp hành 05 tháng 27 ngày nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án và phạt bổ sung 3.000.000đ về tội "Đánh bạc" với số tiền đánh bạc dưới 02 triệu đồng và bị cáo đã thi hành xong toàn bộ bản án vào ngày 21/5/2009. Như vậy bị cáo được coi như không phạm tội theo qui định của pháp luật và từ đó đến khi phạm tội lần này bị cáo chấp hành tốt chính sách và pháp luật của nhà nước. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với nước và được tặng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo B, H, Đ có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Đối với V: Mặc dù tháng 4/2008 bị xử phạt về tội "Đánh bạc" nhưng với số tiền dưới 02 triệu đồng, do chính sách hình sự thay đổi nên được coi như không phạm tội và thời gian vi phạm đã hơn 10 năm, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 BLHS nên không cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:* Số tiền 10.240.000đ là tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói loại chiếu đôi, đây là vật phục vụ đánh bạc, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Ninh Đức B, Bùi Văn H, Ngô Văn V và Nguyễn Văn Đ đều phạm tội "Đánh bạc".

1.Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Phạt: Ngô Văn V 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đ.

Giao cho UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thời thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

2.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS:

Phạt: Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 25.000.000đ.

3.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS:

Phạt: Ninh Đức B 23.000.000đ.

**Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.240.000đ thu tại chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói, loại chiếu đôi.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS).

B, H, Đ và V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được qui định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh.
-VKS, THADS, CA huyện.
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Lương Đức Năm